

STT	Họ	Tên	Group	S2	S5	ĐQT	TLOTT	ĐHP
				40%	60%	60%	40%	
1	Trương Ngọc	An	5	6,0	7,0	6,5	8,0	7,1
2	Lê Hồng	Anh	5	6,0	7,0	6,5	8,0	7,1
3	Phan Ngọc Lan	Anh	1	7,0	7,5	7,5	8,0	7,7
4	Võ Huỳnh	Anh	5	6,0	7,0	6,5	8,0	7,1
5	Trần Nguyễn Gia	Bảo	6	6,0	6,5	6,5	7,5	6,9
6	Nguyễn Minh Trí	Đức	3	7,0	9,0	8,0	8,5	8,2
7	Lê Thị Mỹ	Duyên	3	7,0	9,0	8,0	5,0	6,8
8	Lê Thị Ngọc	Hân	3	7,0	9,0	8,0	8,0	8,0
9	Nguyễn Thúy	Loan	6	6,0	5,5	5,5	4,5	5,1
10	Trần Nhật	Minh	3	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0
11	Nguyễn Thị Ngọc	Ngà	2	7,0	7,0	7,0	8,0	7,4
12	Võ Thanh	Ngân	4	9,0	7,0	8,0	8,0	8,0
13	Lương Dương Gia	Ngọc	5	6,0	7,0	6,5	8,5	7,3
14	Phạm Thị Kim	Ngọc	2	7,0	7,0	7,0	7,5	7,2
15	Võ Thị Thảo	Nguyên	4	8,0	7,0	7,5	8,0	7,7
16	Trần Thị Huỳnh	Như	2	7,0	7,0	7,0	7,5	7,2
17	Hồ Phương	Niềm	4	8,0	7,0	7,5	8,0	7,7
18	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	2	7,0	7,0	7,0	7,5	7,2
19	Giảng Thị Quý	Phi	3	7,0	9,0	8,0	7,0	7,6
20	Võ Thị Hồng	Thắm	6	6,0	7,0	6,5	7,0	6,7
21	Đặng Thị Nguyên	Thảo	1	7,5	7,5	7,5	7,5	7,5
22	Đinh Huỳnh Ngọc	Thảo	2	7,0	7,0	7,0	8,0	7,4
23	Huỳnh Tuấn	Thông	4	8,0	7,0	7,5	8,5	7,9
24	Lê Ngọc	Thư	1	7,5	7,5	7,5	8,0	7,7
25	Huỳnh Văn	Thương	1	7,5	7,5	7,5	7,0	7,3
26	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	1	7,5	7,5	7,5	5,0	6,5
27	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	5	6,0	7,0	6,5	8,0	7,1
28	Nguyễn Thị Kiều	Trang	6	6,0	7,0	6,5	7,5	6,9
29	Nguyễn Hoàng	Trung	1	7,5	7,5	7,5	6,5	7,1
30	Nguyễn Hải	Tường	6	6,0	7,0	6,5	8,0	7,1
31	Tô Hồng Như	Ý	4	8,0	7,0	7,5	8,0	7,7